TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 21 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp*:** Ông Trần Ngọc Hà

***Thư ký phiên họp*:** Bà Phan Lệ Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên họp*:** Bà Vũ Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc " Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: 1. Ông Trần Thế N, sinh năm 1950; có mặt

2. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1953; có mặt

Cùng trú tại: Khối C, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đinh Thị Hằng T, sinh năm 1995; có đơn xin vắng mặt.

Nơi đăng ký NKTT: Số D, HTL, phường HT, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị X, sinh năm 1967; có mặt.

3. Ông Đinh Văn G, sinh năm 1960; có mặt.

Cùng trú tại: Khối N, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/3/2021, lời khai của các đương sự, người yêu cầu ông Trần Thế N và bà Đinh Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Hằng T thống nhất trình bày: Năm 2008 để thuận lợi cho việc học tập, được sự nhất trí của bố mẹ đẻ là ông Đinh Văn G và bà Trần Thị X, vợ chồng ông bà có nhận chị Đinh Thị Hằng T, sinh ngày 12/01/1995 làm con nuôi. Sau khi nhận nuôi, ông bà đã đến UBND thị trấn CG làm thủ tục công nhận việc nuôi con nuôi theo Quyết định số 07/QĐ - UBND ngày 19/5/2008. Hiện nay chị T đã trưởng thành và có nguyện vọng là được trở về gia đình, cha mẹ đẻ, nguyện vọng của chị T là chính đáng; để thuận lợi cho những giao dịch và cuộc sống sau này của chị T nên ông bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông, bà và chị Đinh Thị Hằng T, sinh ngày 12/01/1995. Chị T cũng đồng ý với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị và ông N, bà H. Ông N, bà H và chị T xác nhận chị T không có tài sản gì, không đóng góp gì vào tài sản chung của ông N, bà H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn G và bà Trần Thị X (là bố mẹ đẻ của chị T) thống nhất trình bày: Ông bà thống nhất như trình bày của ông N, bà H và chị T về quá trình nhận nuôi con nuôi. Nay chị T đã trưởng thành, đã có công việc riêng muốn trở về với bố mẹ đẻ, ông N và bà H yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi với chị T, ông, bà cũng đồng ý.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu: Ông Trần Thế N và bà Đinh Thị H giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông, bà đối với chị Đinh Thị Hằng T, chị T không có tài sản chung với ông bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị Hằng T có đề nghị giải quyết vắng mặt chị, chị đồng ý với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với ông N, bà H. Chị xác định không có tài sản chung với ông N, bà H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Văn G và bà Trần Thị X thống nhất với yêu cầu của ông N, bà H và chị T, đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Trần Thế N, bà Đinh Thị H với chị Đinh Thị Hằng T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An phát biểu ý

kiến: Trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 48, Điều 361 và Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đương sự thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và phát biểu về việc giải quyết vụ việc: Đề nghị áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 26, 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010, chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Trần Thế N, bà Đinh Thị H với chị Đinh Thị Hằng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Thế N và bà Đinh Thị H có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi. Ông Trần Thế N và bà Đinh Thị H hiện đang cư trú tại khối C, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm l khoản 2 Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10; Điều 26 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[2] Về yêu cầu của các đương sự: Căn cứ vào Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 07/QĐ-UBND, quyển số: 01/2008 do UBND thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An cấp ngày 15/9/2008 thì việc ông Trần Thế N và bà Đinh Thị H nhận chị Đinh Thị Hằng T làm con nuôi là hợp pháp, phù hợp với quy định Luật Nuôi con nuôi năm 2010. Xét yêu cầu của ông N và bà H về việc chấm dứt nuôi con nuôi với chị T vì ông bà cho rằng chị T đã thành niên, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân. Đồng thời, chị T cũng đồng ý chấm dứt làm con nuôi ông N, bà H. Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi năm 2010 thì việc nuôi con nuôi chấm dứt khi con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi. Quyền, nghĩa vụ giữa ông N, bà H và chị T chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010 và Điều 76, 78 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu của ông Trần Thế N, bà Đinh Thị H, nguyện vọng của chị Đinh Thị Hằng T, ông Đinh Văn G và bà Trần Thị X cũng như

đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu có cơ sở để Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thế N và bà Đinh Thị H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm l khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 10, khoản 1 Điều 25, Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi năm 2010. Điều 76 và Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

2.Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Thế N và bà Đinh Thị H.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Trần Thế N, bà Đinh Thị H với chị Đinh Thị Hằng T.

Quyền và nghĩa vụ giữa ông Trần Thế N, bà Đinh Thị H và chị Đinh Thị Hằng T chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ giữa ông Đinh Văn G, bà Trần Thị X và chị Đinh Thị Hằng T được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Thế N và bà Đinh Thị H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trong

trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h Quỳnh Lưu;
- UBND thị trấn CG;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS-VP;

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà